



BỘ TƯ PHÁP  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



# BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG 11/2024



## MỤC LỤC

1. Văn bản được ban hành trong Tháng 11/2024.....	3
2. Văn bản có hiệu lực trong Tháng 11/2024.....	8
3. Bản án nổi bật của Tòa án nhân dân cấp cao (20/09/2023-20/10/2024.....	14

## **1. Văn bản pháp luật ban hành trong Tháng 10/2024**

### **1.1. Luật Hành chính**

#### **1.1.1. Trường hợp phải xác thực mạng xã hội bằng số định danh cá nhân từ 25/12/2024**

Ngày 09/11/2024, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 147/2024/NĐ-CP](#) quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

Theo điểm e khoản 3 Điều 23; điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định 147/2024/NĐ-CP thì việc xác thực tài khoản của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội được thực hiện bằng số điện thoại di động tại Việt Nam.

Chỉ trong trường hợp người sử dụng xác nhận không có số điện thoại di động tại Việt Nam, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ mạng xã hội thực hiện xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân.

Trường hợp người sử dụng dịch vụ mạng xã hội sử dụng tính năng livestream với mục đích thương mại, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ mạng xã hội thực hiện xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân.

Bảo đảm chỉ những tài khoản đã xác thực mới được đăng tải thông tin (viết bài, bình luận, livestream) và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.

#### **1.1.2. Giấy khám sức khỏe cho người lái xe có giá trị sử dụng 1 năm**

Ngày 16/11/2024, Bộ Y tế đã ra [Thông tư 36/2024/TT-BYT](#) quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

Tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 36/2024/TT-BYT về Mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng có nêu rõ: Giấy khám sức khỏe này có giá trị sử dụng trong vòng 12 tháng (01 năm) kể từ ngày ký kết luận.

Như vậy, từ 01/01/2025, Giấy khám sức khỏe lái xe có giá trị sử dụng trong 01 năm thay 06 tháng như hiện hành tại Phụ lục 2 về mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT quy định tại Giấy khám sức khỏe này có giá trị sử dụng trong vòng 06 tháng kể từ ngày ký kết luận.



Điều 9 Thông tư 36/2024/TT-BYT cũng nêu rõ Giấy khám sức khỏe và sổ khám

sức khỏe định kỳ của người lái xe được cấp trước 01/01/2025 thì được tiếp tục sử dụng theo thời hạn ghi trên giấy khám sức khỏe và sổ khám sức khỏe định kỳ của người lái xe.

### **1.1.3. Từ 01/01/2025, thu thập ảnh chân dung, vân tay của công dân tại cửa khẩu**

Đây là nội dung đáng chú ý tại [Thông tư 59/2024/TT-BCA](#) sửa đổi Thông tư 74/2020/TT-BCA quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu ngày 07/11/2024. Theo đó, tại khoản 4 Điều 1 Thông tư 59/2024/TT-BCA đã bổ sung điểm g vào khoản 1 Điều 5 [Thông tư 74/2020/TT-BCA](#) như sau: “g) Thu thập ảnh chân dung, vân tay của công dân tại các cửa khẩu theo quy định của pháp luật.”.

Như vậy, từ ngày 01/01/2025, người xuất cảnh, nhập cảnh tại các cửa khẩu sẽ được cơ quan có thẩm quyền thực hiện các công việc:

- Kiểm tra xác định tính hợp lệ, hợp pháp của giấy tờ xuất nhập cảnh và điều kiện xuất cảnh, nhập cảnh;
- Xác định sự đồng nhất giữa người với giấy tờ xuất nhập cảnh;
- Nhập thông tin vào hệ thống kiểm soát xuất nhập cảnh và bổ sung các thông tin cần thiết...

## **1.2. Luật Tài chính**

### **1.2.1. Trình tự cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh karaoke, vũ trường**

Ngày 12/11/2024, Chính phủ ban hành [Nghị định 148/2024/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung Nghị định 54/2019/NĐ-CP về kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường.

Khoản 5 Điều 1 Nghị định 148/2024/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Điều 11 [Nghị định 54/2019/NĐ-CP](#) về trình tự cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh như sau:

#### **Bước 1: Nộp hồ sơ**

Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.

#### **Bước 2: Thẩm định hồ sơ, ban hành kết quả thẩm định**

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định về các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định này để tư vấn cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh quyết định cấp hoặc không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.

Thành phần Đoàn thẩm định không quá 07 thành viên, gồm đại diện các cơ quan:

Công an, Văn hóa, Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan.

Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành kết quả thẩm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 148/2024/NĐ-CP.

**Bước 3:** Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh có trách nhiệm cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh hoặc không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.

Trường hợp không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*Quy định trước đây: Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế các điều kiện quy định, cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 54/2019/NĐ-CP).*

Trường hợp không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **1.2.3. Sửa đổi Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi từ ngày 16/12/2024**

Ngày 01/11/2024, Chính phủ vừa ban hành [Nghị định 144/2024/NĐ-CP](#) sửa đổi

Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Theo đó, sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng như sau:

- Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng đối với sản phẩm chứa lá thuốc lá, thuốc lá hoàn nguyên, nicotin, hoặc các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá hoặc các nguyên liệu thay thế nicotin, dùng để hút mà không cần đốt cháy; các sản phẩm chứa nicotin khác dùng để nạp nicotin vào cơ thể con người (Nhóm 24.04) là 50%, bao gồm:

+ Các sản phẩm dùng để hút mà không cần đốt cháy: Chứa lá thuốc lá hoặc thuốc lá hoàn nguyên; Loại khác, chứa nicotin.

+ Loại khác: Kẹo cao su có nicotin; Miếng dán nicotin.



- Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của các mặt hàng thuộc nhóm 24.04, các mặt hàng có mã HS 8543.40.00 thuộc Phụ lục II Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định 144/2024/NĐ-CP được

áp dụng trong trường hợp các mặt hàng này được phép nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định của pháp luật.

### **1.3.4. 3 hình thức công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu từ 25/12/2024**

Bộ Tài chính đã ban hành [Thông tư 76/2024/TT-BTC](#) hướng dẫn chế độ công bố, báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ vào ngày 06/11/2024.

Theo đó, Điều 6 Thông tư này quy định, hình thức công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu cho nhà đầu tư mua trái phiếu theo tối thiểu một trong các hình thức sau:

- Văn bản giấy;
- Văn bản điện tử;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phát hành.

Doanh nghiệp phát hành trái phiếu công bố thông tin theo hình thức văn bản điện tử cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

## **1.4. Luật Lao động**

### **1.4.1. Mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện từ 01/01/2025**

Ngày 01/11/2024, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 143/2024/NĐ-CP](#) về bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

Tại Điều 11 Nghị định 143/2024/NĐ-CP đã quy định về phương thức đóng và mức đóng của người lao động tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện.

#### **(1) Mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện**

- Mức đóng 06 tháng bằng 6% tháng lương tối thiểu vùng IV; (hiện nay lương tối thiểu vùng IV theo [Nghị định 74/2024/NĐ-CP](#) là 3.450.000 đồng/tháng).

- Mức đóng 12 tháng bằng 12% tháng lương tối thiểu vùng IV.

#### **(2) Phương thức đóng**

Người lao động tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội theo một trong hai phương thức:

- Đóng 06 tháng một lần;
- Đóng 12 tháng một lần.



Người đang tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện được thay đổi phương thức đóng. Việc thay đổi phương thức đóng được thực hiện sau khi đã hoàn thành chu kỳ đóng đã đăng ký trước đó.

Thời điểm đóng bảo hiểm tai nạn lao động được thực hiện như sau:

- Lần đầu, ngay khi đăng ký tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện;
- Lần tiếp theo, trong vòng 10 ngày trước khi hết chu kỳ đóng.
- Ngay khi đăng ký lại bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện.

#### ***1.4.2. Từ 2025, người làm trong Quân đội được thưởng hằng năm đến 18,72 triệu đồng***

Đây là nội dung đáng chú ý tại [Thông tư 95/2024/TT-BQP](#) ngày 11/11/2024 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền thưởng đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Theo Điều 3 Thông tư 95, chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm khi được đánh giá kết quả, xếp loại từ mức độ hoàn thành nhiệm vụ trở lên dành cho các đối tượng:

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng và công chức công chức Quốc phòng;
- Người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu tại Ban Cơ yếu Chính phủ.

Cụ thể, mức tiền thưởng như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 18,72 triệu đồng (08 lần mức lương cơ sở)
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16,38 triệu đồng (07 lần mức lương cơ sở)
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 7,02 triệu đồng (03 lần mức lương cơ sở)

### **1.5. Luật Dân sự**

#### ***1.5.1. Sửa trường hợp là trở ngại khách quan khi tính thời hiệu yêu cầu thi hành án từ 2025***

Ngày 15/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định [152/2024/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Theo đó, khoản 1 Điều 1 Nghị định 152/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung quy định về trở ngại khách quan tại điểm b khoản 3 Điều 4 [Nghị định 62/2015/NĐ-CP](#) là trường hợp:

- Đương sự không nhận được bản án, quyết định mà không phải do lỗi của họ;
- Đương sự đi công tác ở vùng biên giới, hải đảo hoặc phải thực hiện theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn;
- Đương sự bị tai nạn, ốm nặng đến mức mất khả năng nhận thức hoặc chết mà chưa xác định được người thừa kế;
- Tổ chức hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi hình thức, chuyển giao bắt buộc, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp mà chưa xác định được tổ chức, cá nhân mới có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật;
- Lỗi của cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án hoặc cơ quan, cá nhân khác dẫn

đến việc đương sự không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn;

- Các trở ngại khác theo quy định tại Điều 165 của Bộ luật Dân sự...



## **2. Văn bản pháp luật có hiệu lực Tháng 10/2024**

### **2.1. Luật Hành chính**

#### **2.1.1. Bãi bỏ quy định giám sát CSGT bằng camera từ 15/11/2024**

Nội dung này được Bộ Công an đề cập đến tại [Thông tư 46/2024/TT-BCA](#) về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, dự kiến có hiệu lực từ 15/11/2024.

Cụ thể, nội dung về hình thức giám sát cảnh sát giao thông (CSGT) của nhân dân bằng thiết bị ghi âm, ghi hình tại Điều 11 [Thông tư 67/2019/TT-BCA](#) đã bị bãi bỏ bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư 46/2024/TT-BCA.

Do đó, từ 15/11/2024, nhân dân sẽ chỉ còn 05 hình thức giám sát CSGT dưới đây:

- Từ thông tin lực lượng công an công khai và trên phương tiện thông tin đại chúng.
- Qua chủ thể giám sát.

- Tiếp xúc, giải quyết trực tiếp với cán bộ, chiến sĩ công an.

- Từ kết quả giải quyết vụ việc, đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Từ việc quan sát trực tiếp công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông của CSGT.

#### **2.1.2. Không chứng thực đủ chữ ký trong văn bản bị phạt đến 5 triệu đồng từ 15/11/2024**

Đây là nội dung mới được Chính phủ bổ sung tại [Nghị định 117/2024/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung Nghị định 82/2020/NĐ-CP.

Cụ thể, không chứng thực đầy đủ chữ ký của tất cả những người đã ký trong văn bản yêu cầu chứng thực chữ ký sẽ bị phạt tiền 03 - 05 triệu đồng. Đồng thời, đây cũng là mức phạt cộng tác viên dịch thuật không đăng ký lại chữ ký mẫu khi có thay đổi.



Với hành vi vi phạm về chứng thực hợp đồng, giao dịch, khoản 32 Điều 1 Nghị định 117/2024/NĐ-CP sửa đổi biện pháp khắc phục hậu quả là phải nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trừ trường hợp bản chính đã bị tịch thu tang vật.



Trong khi đó, quy định cũ tại điểm b khoản 5 Điều 35 [Nghị định 82/2020/NĐ-CP](#) chỉ quy định kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.

### ***2.1.3. Thay đổi về thời gian thí điểm cho người Việt Nam chơi tại casino từ 04/11/2024***

Chính phủ vừa ban hành [Nghị định 145/2024/NĐ-CP](#) sửa đổi khoản 2 Điều 12 Nghị định 03/2017/NĐ-CP về kinh doanh casino, có hiệu lực từ 04/11/2024.

Theo đó, khoản 1 Điều 1 Nghị định 145/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 [Nghị định 03/2017/NĐ-CP](#) về thời gian thực hiện thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tại điểm kinh doanh casino như sau:

- Đối với doanh nghiệp kinh doanh casino đầu tiên được cấp có thẩm quyền cho phép thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino, thời gian thực hiện thí điểm để hết ngày 31/12/2024.
- Đối với doanh nghiệp kinh doanh casino khác được cơ quan có thẩm quyền cho phép thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino (nếu có), thời gian thực hiện thí điểm là 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

Kết thúc thời gian thí điểm theo quy định trên, doanh nghiệp thực hiện thí điểm dừng cho người Việt Nam vào chơi

casino cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định về việc chấm dứt hoặc cho phép người Việt Nam vào chơi casino.

### ***2.1.4. Sửa hồ sơ công nhận văn bằng nước ngoài từ 02/11/2024***

Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung các loại hồ sơ công nhận văn bản nước ngoài sử dụng tại Việt Nam trong Thông tư [07/2024/TT-BGDĐT](#) có hiệu lực từ 02/11/2024.

Theo đó, khoản 1 Điều 1 Thông tư 07/2024/TT-BGDĐT đã sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT về hồ sơ công nhận văn bằng ở nước ngoài như sau:

- Bản sao/Bản sao từ sổ gốc văn bằng đề nghị công nhận kèm bản công chứng dịch sang tiếng Việt (quy định cũ còn yêu cầu bản sao văn bằng, chứng chỉ có liên quan trực tiếp).
- Bản sao phụ lục văn bằng/kết quả học tập kèm bản công chứng dịch sang tiếng Việt (giữ nguyên theo quy định cũ).
- Minh chứng thời gian học ở nước ngoài gồm:
  - + Quyết định cử đi học và tiếp nhận của đơn vị quản lý lao động;
  - + Hộ chiếu, trang thị thực có visa, dấu xuất nhập cảnh tương đương thời gian du học
  - + Giấy tờ chứng minh khác.

Trong đó, những giấy tờ này là giấy tờ được bổ sung bởi Thông tư 07/2024/TT-BGDĐT. Quy định cũ không liệt kê.

- Văn bản ủy quyền xác minh thông tin về văn bằng (nếu được yêu cầu) - giữ nguyên như quy định cũ.

Đồng thời, việc gửi hồ sơ từ ngày 02/11/2024 phải thực hiện hoàn toàn online trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giáo dục hoặc Sở Giáo dục mà không còn được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Khi gửi hồ sơ online, quy định mới cũng yêu cầu người đề nghị thực hiện thanh toán lệ phí theo quy định.

## **2.2. Luật Tài chính**

### **2.2.1. Chính sách hỗ trợ phát triển Hợp tác xã từ 01/11/2024**

Luật Hợp tác xã được quy định chi tiết tại [Nghị định 113/2024/NĐ-CP](#) trong đó nêu rõ 09 chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã có hiệu lực từ ngày 01/11/2024.

Cụ thể, Nhà nước có chính sách hỗ trợ pháp triển tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã gồm:

- Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực
- Chính sách hỗ trợ thông tin
- Chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn
- Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả
- Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị

- Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

- Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro

Trong đó, điều kiện để được hỗ trợ tại Điều 6 Nghị định 113/2024/NĐ-CP gồm:

- Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm hành vi bị cấm; không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

- Đáp ứng một trong các tiêu chí dưới đây tại thời điểm nộp đơn đăng ký:

+ Số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề năm nộp đơn

+ Tỷ lệ giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề năm nộp đơn

+ Tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu trong năm trước liền kề với năm nộp đơn...



### ***2.2.2. Trường hợp nhà đầu tư không cần đủ tiền khi đặt lệnh mua cổ phiếu từ 02/11/2024***

Thông tư 68/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung quy định về việc cần có đủ tiền khi đặt lệnh giao dịch mua cổ phiếu sẽ có hiệu lực từ ngày 02/11/2024.

Cụ thể, khoản 2 Điều 1 [Thông tư 68/2024/TT-BTC](#) bổ sung Điều 9a về giao dịch mua cổ phiếu không cần có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức của [Thông tư số 120/2020/TT-BTC](#).

Theo đó, giao dịch này được quy định như sau:

- Công ty chứng khoán đánh giá rủi ro thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức để xác định mức tiền phải có khi đặt lệnh mua cổ phiếu.
- Nếu nhà đầu tư này không thanh toán đủ tiền cho giao dịch mua cổ phiếu, nghĩa vụ thanh toán còn thiếu tiền sẽ được chuyển cho công ty chứng khoán nơi tổ chức này đặt lệnh thông qua tài khoản tự doanh.

Trong đó, trường hợp ngoại lệ là: Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức mở tài khoản lưu ký chứng khoán chịu trách nhiệm thanh toán giao dịch thiếu tiền cùng các chi phí khác nếu có khi xác nhận sai số dư tiền gửi của nhà đầu tư này với công ty chứng khoán dẫn đến thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu.

- Công ty chứng khoán được chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán hoặc bán thỏa thuận trên hệ thống giao dịch chứng khoán với số cổ phiếu đã chuyển về tài khoản tự doanh cho nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thiếu tiền thanh toán mua cổ phiếu.

Thời gian chuyển quyền chậm nhất vào ngày giao dịch liền kề ngay sau ngày cổ phiếu được hạch toán vào tài khoản tự doanh và đảm bảo không vượt quá hạn mức tối đa về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài với

### **2.3. Luật Ngân hàng**

#### ***2.3.1. Hàng loạt quy định mới về lãi suất từ 20/11/2024***

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hàng loạt Thông tư quy định về mức lãi suất của tổ chức, cá nhân từ ngày 20/11/2024.

Cụ thể, các văn bản gồm:

- [Thông tư 48/2024/TT-NHNN](#) về lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam: Không vượt quá lãi suất tối đa với tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn dưới 01 tháng, có kỳ hạn từ 01 - dưới 06 tháng trong từng thời kỳ và từng loại hình tổ chức tín dụng...

- [Thông tư 47/2024/TT-NHNN](#) sửa đổi hình thức tiền gửi rút trước hạn từ chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành

thành chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng phát hành.

- [Thông tư 46/2024/TT-NHNN](#) về lãi suất tiền gửi bằng đô la Mỹ không vượt quá mức lãi suất tối đa được quyết định trong từng thời kỳ với tiền gửi của tổ chức và cá nhân gồm các khoản chi khuyến mại dưới mọi hình thức...

## **2.4. Luật Dân sự**

### **2.4.1. Bổ sung trường hợp chỉ dẫn sai trong sở hữu công nghiệp từ 15/11/2024**

Có hiệu lực từ 15/11/2024, [Thông tư 06/2024/TT-BKHCN](#) của Bộ Khoa học và Công nghệ đã bổ sung trường hợp chỉ dẫn sai trong sở hữu công nghiệp.

Cụ thể, khoản 5 Điều 1 Thông tư 06/2024/TT-BKHCN đã sửa đổi hướng dẫn hành vi chỉ dẫn sai như sau:

**Từ 15/11/2024:** Việc chỉ dẫn sai được hiểu là việc ghi trên hàng hóa, bao bì hàng hóa cụm từ “được sản xuất theo hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp của...” hoặc chỉ dẫn có nghĩa tương tự bằng tiếng Việt/tiếng nước ngoài thuộc một trong các trường hợp:

- Người sử dụng chưa được chuyển quyền sử dụng hợp pháp đối tượng sở hữu công nghiệp.
- Có hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp những thông tin gồm tên, số hợp đồng... trong nội dung chỉ dẫn không chính xác.

Trong khi đó, **theo quy định cũ** tại điểm a khoản 2 Điều 7 [Thông tư 11/2015/TT-](#)

[BKHCN](#) đang hướng dẫn chỉ dẫn sai nghĩa là:

Hành vi chỉ dẫn sai là hành vi ghi trên hàng hóa hàng chữ “được sản xuất theo hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp của...” hoặc chỉ dẫn có nghĩa tương tự như vậy, bất kể bằng tiếng Việt hay tiếng nước ngoài, nhưng chưa được chuyển quyền sử dụng hợp pháp đối tượng sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

## **2.5. Luật Hình sự**

### **2.5.1. Quy định mới về xếp loại chấp hành án phạt tù từ 15/11/2024**

Tại [Nghị định 118/2024/NĐ-CP](#) quy định chi tiết Luật Thi hành án hình sự có hiệu lực từ 15/11/2024 đã có thay đổi về xếp loại chấp hành án phạt tù.

Theo đó, tại Điều 18 Nghị định 118/2024/NĐ-CP, Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo tuần, tháng, quý, 06 tháng và 01 năm. Các cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ kết quả nhận xét đánh giá để xếp loại chấp hành án phạt tù định kỳ theo tháng, quý, 06 tháng và 01 năm, cụ thể:

(1) Phạm nhân được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù hàng tuần. Thời gian nhận xét, đánh giá tính từ ngày thứ Bảy tuần trước đến ngày thứ Sáu tuần sau;

(2) Phạm nhân đã chấp hành án phạt tù từ 21 ngày trở lên trong một tháng thì được

xếp loại tháng. Thời gian xếp loại tháng tính từ ngày mùng Một đến ngày cuối cùng của tháng đó (quy định cũ: Từ ngày 26 của tháng trước đến ngày 25 của tháng sau đó).

**(3)** Phạm nhân đã được xếp loại từ 02 tháng trở lên trong 01 quý thì được xếp loại quý. Xếp loại quý I tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước đến ngày cuối cùng của tháng 02 năm sau; quý II tính từ ngày 01 tháng 3 đến ngày 31/5; quý III tính từ ngày 01/6 đến ngày 31/8, quý IV tính từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 30/11

*(Quy định cũ: Xếp loại quý I vào ngày 25 tháng 02, quý II vào ngày 25/5, quý III vào ngày 25 tháng 8, quý IV vào ngày 25/11. Thời gian xếp loại quý kể từ ngày 26 của tháng cuối quý trước đến ngày 25 của tháng cuối quý sau đó).*

**(4)** Phạm nhân đã được xếp loại từ 04 tháng trở lên trong 06 tháng thì được xếp loại 06 tháng. Xếp loại 06 tháng đầu năm tính từ ngày 01/12 của năm trước đến

ngày 31/5 năm sau; xếp loại 06 tháng cuối năm tính từ ngày 01/6 đến ngày 30/11 của năm đó;

*(Quy định cũ: Phạm nhân đã được xếp loại từ 04 tháng trở lên trong 06 tháng thì được xếp loại 06 tháng, xếp loại 06 tháng đầu năm vào ngày 25/5; 06 tháng cuối năm vào ngày 25/11).*

Thời gian xếp loại 06 tháng đầu năm kể từ ngày 26/11 của năm trước đến ngày 25/5 của năm sau đó; xếp loại 06 tháng cuối năm kể từ ngày 26/5 đến ngày 25/11 của năm đó;

**(5)** Phạm nhân đã được xếp loại từ 10 tháng trở lên trong 01 năm thì được xếp loại 01 năm. Xếp loại 01 năm tính từ ngày 01/12 của năm trước đến ngày 30/11 của năm sau.

*(Quy định cũ: Xếp loại 01 năm vào ngày 25/11 hằng năm. Thời gian xếp loại của 01 năm kể từ ngày 26/11 của năm trước đến ngày 25/11 của năm sau đó).*

### **3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 20/10/2024-20/11/2024)**

(Nguồn: [congbobanan.toaan.gov.vn](http://congbobanan.toaan.gov.vn))

#### **3.1. Luật Hành chính**

##### **Bản án: số 1166/2024/HC-PT ngày 28/10/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh**

Tên Bản án: Hứa Văn S khởi kiện quyết định hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ án: Bác toàn bộ yêu cầu của ông Hứa Văn S về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 365,1m<sup>2</sup> thửa 674 tờ bản đồ số 8, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã X, huyện H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Nguyễn Kim S1 ngày 06/9/2022.

---

##### **Bản án: số 1172/2024/HC-PT ngày 30/10/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh**

Tên Bản án: Ông Nguyễn Xuân T kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An v/v “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

Thông tin về vụ án: Ông Nguyễn Xuân T kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An v/v “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

---

##### **Bản án: số 1189/2024/HC-PT ngày 05/11/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh**

Tên Bản án: Bà Biện Thị Hồng L kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ v/v “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

Thông tin về vụ án: Bà Biện Thị Hồng L kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ v/v “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

---

##### **Bản án: số 414/2024/HC-PT ngày 31/10/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng**

Tên Bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2024/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

---

##### **Bản án: số 400/2024/HC-PT ngày 22/10/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng**

Tên Bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công C {gồm: - Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn C, xã E, thành phố B (đợt 1) đối với hộ gia đình ông Đặng Công C; - Buộc UBND thành phố B ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung “hỗ trợ khác” cho hộ gia đình ông Đặng Công C theo đúng quy định của pháp luật}.

---

**Bản án: số 413/2024/HC-PT ngày 31/10/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng**

Tên Bản án: Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của bà Võ Thị S và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2024/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

---

**Bản án: số 406/2024/HC-PT ngày 23/10/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng**

Tên Bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Yến T đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00183 QSDĐ/420/QĐ-UB do UBND thị xã Q (nay là UBND thành phố Q) cấp ngày 08/10/2001 cho hộ ông Phạm L10 đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 11 phường L, diện tích 116,2m<sup>2</sup>, loại đất ĐRM vì thời hiệu khởi kiện đã hết. Bà Trần Thị Yến T không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nếu việc khởi kiện này không có gì khác với yêu cầu đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

---

**3.2. Luật Dân sự:**

**Bản án: số 962/2024/DS-PT ngày 05/11/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh**

Tên Bản án: Bà Tô Thị Thanh D kiện cụ Trần Thị Kim L về tranh chấp: “Thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở”

Thông tin về vụ/việc: Bà Tô Thị Thanh D kiện cụ Trần Thị Kim L về tranh chấp: “Thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở”.

**Bản án: số 939 ngày 30/10/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh**

Tên Bản án: Ông Trương Quốc H kiện Ông Trịnh Văn B về việc “Tranh chấp quyền sở hữu nhà, yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền, yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho vô hiệu, yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán nhà vô hiệu, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà”

Thông tin về vụ/việc: - Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 707/2023/DS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

---

**Bản án: số 942 ngày 30/10/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh**

Tên Bản án: Ông Nguyễn Văn Luân kiện bà Lê Thị Lân về "Tranh chấp QSD đất; Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Chia thừa kế QSD đất; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất"

Thông tin về vụ/việc: Ông Nguyễn Văn Luân kiện bà Lê Thị Lân về "Tranh chấp QSD đất; Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Chia thừa kế QSD đất; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất".

---

**Bản án: số 319/2024/DS-PT ngày 21/10/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng**

Tên Bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy quyết định cá biệt

Thông tin về vụ/việc: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 28/9 & 02/10/2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 5733/2023/TB-TA ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy quyết định cá biệt” giữa nguyên đơn ông Trương Hữu H (chết năm 2020, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm...) với bị đơn ông Trương Hữu K (chết năm 2003, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm...) và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

---

**Bản án: số 324/2024/DS-PT ngày 28/10/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng**



Tên Bản án: Tranh chấp QSDĐ, yêu cầu công nhận Hợp đồng CNQSDĐ và hủy Giấy CNQSDĐ

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Xuân H và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

---

**Bản án: số 316/2024/DS-PT ngày 21/10/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng**

Tên Bản án: V/v tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thái S về việc buộc bị đơn ông Phạm Minh S1 phải trả lại nhà và đất tọa lạc tại thửa đất số 13, tờ bản đồ 63, thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cho nguyên đơn.

---

**3.3. Luật Hình sự**

**Bản án: số 868 ngày 22/10/2024 của TAND cấp cao tại Hà Nội**

Tên Bản án: Đoàn Văn L, Nguyễn Hồng D - phạm tội cướp giật tài sản (điều 171 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D và chấp nhận phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKSHN-P2 ngày 12/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng D; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 416/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

---

**Bản án: số 1039 ngày 05/11/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh**

Tên Bản án: Võ Thanh T, Đỗ Vũ Hoàng Ch phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Võ Thanh T, Đỗ Vũ Hoàng Ch phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

---

**Bản án: số 516/2024/HS-PT ngày 25/10/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng**

Tên Bản án: Giết người - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Xuân T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về hình phạt đối với bị cáo.